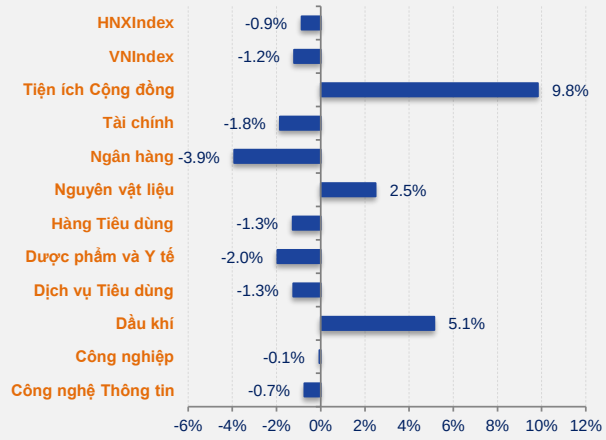
WEEKLY WRAP

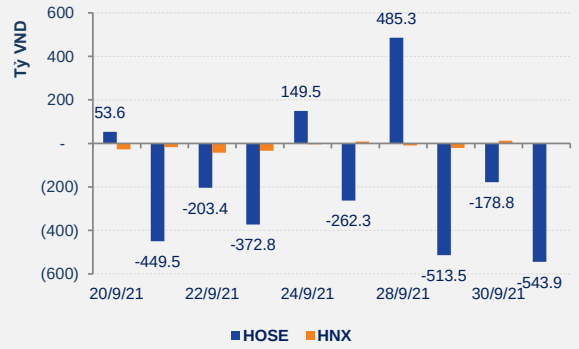
Tuần GD từ: 27/9/2021 - 1/10/2021

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,334.89	-1.2%	356.49	-0.9%
KLGD (trCP)	3,216.73	-23.3%	698.62	-26.5%
GTGD (tỷ VND)	95,928.02	-11.0%	14,840.79	-20.9%
Tổng cung (trCP)	6,061.83	-20.3%	920.51	-25.4%
Tổng cầu (trCP)	5,984.45	-24.1%	804.49	-28.5%
Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	229.74	77.8%	7.04	62.4%
KL bán (trCP)	255.96	61.2%	7.20	-3.3%
GT mua (tỷ VND)	9,567.44	76.8%	168.26	161.2%
GT bán (tỷ VND)	10,580.55	69.7%	177.78	-6.2%

Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường điều chỉnh nhẹ trong tuần thứ hai liên tiếp với thanh khoản sụt giảm. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index giảm 16,28 điểm (-1,2%) xuống 1.334,89 điểm; HNX-Index giảm 2,69 điểm (-0,9%) xuống 356,49 điểm. Thanh khoản trong tuần qua suy giảm so với tuần trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với khoảng 22.100 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên hai sàn. Tính trong cả tuần, giá trị giao dịch trên HOSE giảm 11% xuống 95.928 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 23,3% xuống 3.217 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX giảm 20,9% xuống 14.841 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 26,5% xuống 699 triệu cổ phiếu. Phần lớn các nhóm ngành cổ phiếu đều giao dịch tiêu cực và kết tuần trong sắc đỏ. Cổ phiếu ngân hàng giảm mạnh nhất với 3,9% giá trị vốn hóa, khi mà hàng loạt cổ phiếu trong nhóm này giảm như VCB (-3,6%), CTG (-6,2%), BID (-2,3%), TCB (-3,2%), VPB (-4,6%), MBB (-4,4%), ACB (-1,6%), SHB (-3,3%)... Tiếp theo là nhóm dược phẩm và y tế với mức giảm 2% giá trị vốn hoá, với các cổ phiếu như DHG (-3,1%), TRA (-3,4%), DCL (-7,3%)... Ngành tài chính giảm 1,8% giá trị, do các cổ phiếu thuộc ngành con bất động sản như VHM (-3,3%), NVL (-1%), NLG (-2,2%)...; ngành con chứng khoán như SSI (-6,2%), HCM (-7,3%), VCI (-7,7%), SHS (-7,3%), VND (-5,9%), FTS (-5,9%)... Các ngành còn còn lại như hàng tiêu dùng (-1,3%), dịch vụ tiêu dùng (-1,3%), công nghiệp (-0,1%), công nghệ thông tin (-0,7%)... giảm nhẹ. Ở chiều ngược lại, ngành tiện tích cộng tăng tăng mạnh nhất (+9,8%), nhờ các trụ cột trong nhóm như GAS (+13,7%), POW (+6,9%)... Tiếp theo là ngành dầu khí (+5,1%) với các cổ phiếu PLX (+3,8%), PVD (+10,8%), PVS (+7,9%), BSR (+8%), OIL (+5,9%)... Ngành nguyên vật liệu tăng 2,5% nhờ các cổ phiếu như HPG (+5,1%), HSG (+3%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường suy yếu trong tuần qua khi mà dòng tiền suy giảm xuống dưới mức trung bình 20 tuần và VN-Index (-1,2%) kết tuần trong sắc đỏ tuần thứ hai liên tiếp. Khối ngoại tiếp tục bán ròng với hơn 1.000 tỷ đồng trên hai sàn cũng phần nào tạo nên áp lực điều chỉnh. Trên góc nhìn kỹ thuật, xu hướng của VN-Index đã trở nên xấu hơn khi đánh mất ngưỡng 1.350 điểm và MA50 trong tuần qua. Hỗ trợ tiếp theo của VN-Index là MA20 ngày có thể được retest trong tuần tới. Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo 4/10-8/10, VN-Index có thể sẽ giằng co và rung lắc với vùng kháng cự 1.340-1.345 điểm (MA50) và vùng hỗ trợ 1.330-1.335 điểm (MA20). Trong kịch bản tiêu cực, nếu VN-Index đánh mất vùng hỗ trợ quanh MA20 thì chỉ số có thể hướng đến ngưỡng hỗ trợ tâm lý quanh 1.300 điểm. Nhà đầu tư đang có tỷ trọng cổ phiếu lớn có thể canh những phiên hồi phục để giảm tỷ trọng. Nhà đầu tư đang có tỷ trọng tiền mặt cao đứng ngoài và quan sát thị trường, chưa nên mua vào ở thời điểm hiện tại.

WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 27/9/2021 - 1/10/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm nhẹ trong tuần qua với ba phiên giảm điểm và hai phiên hồi phục vào thứ 3 và thứ 5. Mức cao nhất và mức thấp nhất trong tuần lần lượt tại 1.354,38 điểm và 1.316,41 điểm. Kết tuần, VN-Index giảm 16,28 điểm (-0,53%) xuống 1.334,89 điểm.

ASP là cổ phiếu tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 32% từ 11.300 đồng lên 14.900 đồng, tiếp theo là CNG với mức tăng 22% từ 31.610 đồng lên 38.500 đồng. Ở chiều ngược lại, TGG là cổ phiếu giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 27% từ 64.800 đồng xuống 47.250 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm nhẹ trong tuần qua với ba phiên điều chỉnh và hai phiên hồi phục và thứ 3 và thứ 5. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 361,51 điểm và 349,62 điểm. Kết tuần, HNX-Index giảm 2,69 điểm (-0,9%) xuống 356,49 điểm.

VE4 là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 59% từ 25.300 đồng lên 40.300 đồng, tiếp theo là SDA với mức tăng 42,5% từ 9.400 đồng lên 13.400 đồng. Ở chiều ngược lại, SMT là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 28% từ 32.200 đồng xuống 23.300 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 1.013,11 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 26,22 triệu đơn vị. Xét theo khối lượng ròng, mã bị bán ròng nhiều nhất là HPG với 7 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HDB với 5 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VNM là mã được mua ròng nhiều nhất với 4,4 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 9,52 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 0,16 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, PGS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 315,5 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SED với 287 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, MBG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 290 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PMI tháng 9 đạt 40.2 điểm, các điều kiện kinh doanh suy giảm đáng kể

Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (Purchasing Managers' Index - PMI) ngành sản xuất Việt Nam đạt mức 40.2 điểm trong tháng 9, cho thấy các điều kiện kinh doanh suy giảm đáng kể.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index



VN-Index điều chỉnh tuần thứ hai liên tiếp với khối lượng khớp lệnh suy giảm so với tuần trước đó và thấp hơn trung bình 20 tuần cho thấy dòng tiền đang có sự thận trọng nhất định và một bộ phận nhà đầu tư đang đứng ngoài thị trường.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật là lý thuyết sóng elliott với việc sóng tăng 5 (từ 1.000 điểm lên 1.420 điểm) đã kết thúc khi đạt đến độ dài của sóng tăng 3 (từ 780 điểm lên 1.200 điểm) với mức tăng cùng là 420 điểm.

Sóng điều chỉnh a sau đó đã kết thúc trong phiên 20/7 khi VN-Index chạm ngưỡng 1.225 điểm rồi hồi phục từ đây.

Sóng hồi b sau đó cũng đã kết thúc vào ngày 20/8 khi VN-Index (-3,3%) giảm mạnh và xuyên thủng hỗ trợ MA20 và MA50.

Và hiện tại là sóng điều chỉnh c với target theo lý thuyết là quanh ngưỡng 1.180 điểm (sóng c = sóng a = 200 điểm).

Với hai tuần điều chỉnh liên tiếp đã khiến cho chỉ số VN-Index đánh mất hai ngưỡng quan trọng lần lượt là 1.350 điểm và 1.340-1.345 điểm (MA50). Và điều này khiến cho tín hiệu kỹ thuật trở nên xấu hơn. Hỗ trợ gần nhất của chỉ số hiện trong khoảng 1.330-1.335 điểm (MA20).

Sẽ cần sự bứt phá ra khỏi vùng giằng co hiện tại để xu hướng trở nên rõ nét hơn và điều này có thể xảy ra trong tuần tiếp theo.

Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo 4/10-8/10, VN-Index có thể sẽ giằng co và rung lắc với vùng kháng cự 1.340-1.345 điểm (MA50) và vùng hỗ trợ 1.330-1.335 điểm (MA20) cho đến khi bứt phát ra khỏi một trong hai vùng trên để hình thành xu hướng mới.

TIN TRONG NƯỚC	
Giá vàng trong nước đi ngang	Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 56,6 - 57,55 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), không đổi ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với sáng nay.
Tỷ giá trung tâm giảm 2 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 1/10 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.160 VND/USD, giảm 2 đồng so với hôm qua.
TIN THẾ GIỚI	
Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 1,75 USD/ounce tương ứng với 0,1% xuống 1.755,25 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,003 điểm lên 93,127 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1580 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3489 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 110,09 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,61 USD/thùng tương ứng với 0,81% xuống mức 74,44 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 30/9, chỉ số Dow Jones giảm 546,8 điểm tương ứng 1,59% xuống 33.843,92 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 63,86 điểm tương ứng 0,44% xuống 14.448,58 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 51,92 điểm tương ứng 1,19% xuống 4.307,54 điểm.

HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VNM	4,401,720	HPG	(7,006,400)
2	DCM	2,860,500	HDB	(4,988,500)
3	DXG	1,873,800	E1VFVN30	(4,342,300)
4	HSG	1,752,000	CTG	(2,827,800)
5	VHC	1,527,600	TCH	(2,455,500)

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	50.80	53.40	5.12%	16,452,836
DLG	4.13	4.38	6.05%	8,529,230
STB	26.75	24.70	-7.66%	7,654,648
POW	11.41	12.20	6.93%	7,626,737
FLC	11.45	10.70	-6.55%	7,221,691

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ASP	11.30	14.90	3.6	31.86%
CNG	31.61	38.50	6.9	21.81%
PGC	24.45	29.20	4.8	19.43%
ABT	27.90	33.20	5.3	19.00%
TMS	60.90	71.00	10.1	16.58%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TGG	64.80	47.25	-17.6	-27.08%
TDH	14.00	11.30	-2.7	-19.29%
SII	19.30	16.00	-3.3	-17.10%
APG	21.35	17.70	-3.7	-17.10%
FTM	4.58	3.81	-0.8	-16.81%

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	MBG	289,700	PGS	(315,500)
2	DL1	264,200	SED	(287,000)
3	SHB	229,311	ACM	(220,900)
4	CEO	209,600	IDJ	(146,800)
5	PVI	89,803	TNG	(143,446)

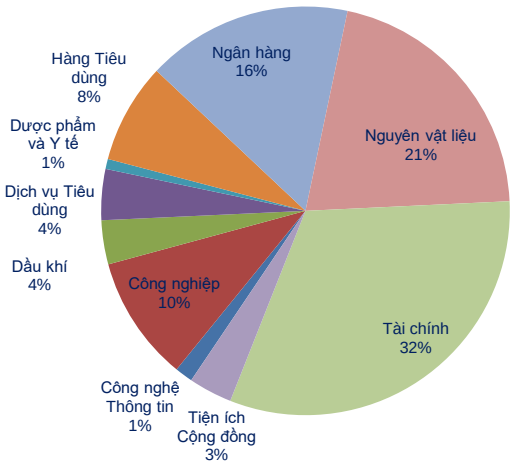
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	27.00	26.10	-3.33%	71,820,383
PVS	26.60	28.70	7.89%	62,363,605
NVB	29.50	29.00	-1.69%	34,559,318
KLF	4.90	4.50	-8.16%	28,378,272
EVS	32.20	31.00	-3.73%	23,263,108

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VE4	25.30	40.30	15.0	59.29%
SDA	9.40	13.40	4.0	42.55%
PVG	12.70	16.90	4.2	33.07%
CLM	21.00	27.90	6.9	32.86%
LBE	23.40	29.80	6.4	27.35%

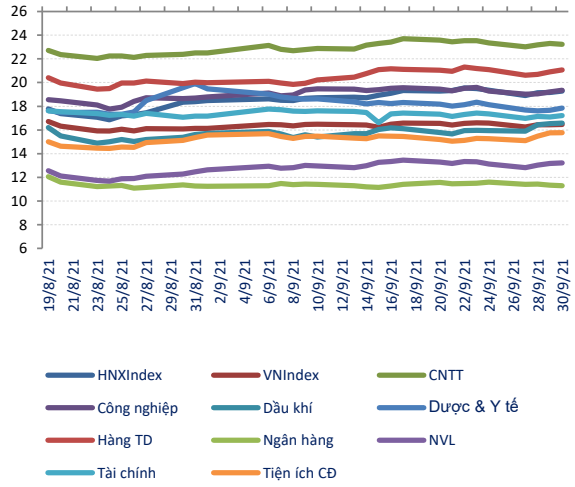
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SMT	32.20	23.30	-8.9	-27.64%
VKC	22.70	16.50	-6.2	-27.31%
BII	21.90	16.10	-5.8	-26.48%
KDM	9.50	7.30	-2.2	-23.16%
TKC	10.80	8.70	-2.1	-19.44%

(*) Giá điều chỉnh

Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



Chuỗi PE ngành và thị trường



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	16,452,836	39.5%	5,614	9.4	3.2
DLG	8,529,230	-22.4%	-1,948	-	0.5
STB	7,654,648	11.8%	1,907	13.5	1.6
POW	7,626,737	7.5%	1,006	11.9	0.9
FLC	7,221,691	15.4%	2,364	4.6	0.8

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	71,820,383	15.7%	2,045	13.0	1.9
PVS	62,363,605	4.4%	1,187	23.8	1.0
NVB	34,559,318	1.9%	205	132.2	2.5
KLF	28,378,272	0.0%	4	1,123.0	0.4
EVS	23,263,108	28.0%	3,832	8.3	2.0

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ASP	31.9%	8.4%	1,119	12.5	1.0
CNG	21.8%	14.3%	2,628	13.7	2.0
PGC	19.4%	17.8%	2,399	11.4	2.0
ABT	19.0%	5.2%	2,435	13.1	1.1
TMS	16.6%	16.2%	4,535	14.9	2.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VE4	59.3%	2.9%	415	88.5	2.5
SDA	42.6%	2.7%	199	61.3	1.7
PVG	33.1%	3.9%	515	29.9	1.1
CLM	32.9%	14.5%	2,508	10.1	1.6
LBE	27.4%	9.5%	1,734	15.9	1.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	4,401,720	31.9%	5,109	17.5	5.4
DCM	2,860,500	11.6%	1,431	18.5	2.1
DXG	1,873,800	8.7%	1,487	12.8	0.9
HSG	1,752,000	48.3%	7,820	5.9	2.3
VHC	1,527,600	13.5%	3,956	13.1	1.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MBG	289,700	2.4%	256	41.1	1.0
DL1	264,200	1.8%	198	53.5	0.9
SHB	229,311	15.7%	2,045	13.0	1.9
CEO	209,600	-3.1%	-411	-	0.8
PVI	89,803	11.0%	3,581	13.5	1.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	360,503	20.6%	5,533	17.6	3.4
VHM	340,947	36.9%	7,781	10.1	3.4
VIC	334,859	4.5%	1,600	55.0	2.3
HPG	236,618	39.5%	5,614	9.4	3.2
VNM	187,260	31.9%	5,109	17.5	5.4

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	79,800	33.9%	6,555	34.8	14.0
SHB	51,220	15.7%	2,045	13.0	1.9
VCS	20,624	42.1%	10,726	12.0	4.9
BAB	16,569	7.8%	876	25.1	1.9
IDC	15,600	11.3%	1,683	30.9	3.4

LỊCH SỰ KIỆN TUẦN

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
25/8/2021	1/10/2021	14/9/2021	13/9/2021	**HTC**	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/9/2021	1/10/2021	16/9/2021	15/9/2021	**VHM**	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24/9/2021	1/10/2021	1/10/2021	1/10/2021	**NKG**	Niêm yết thêm
27/9/2021	1/10/2021	1/10/2021	1/10/2021	**IBC**	Niêm yết thêm
23/8/2021	4/10/2021	0/1/1900	1/9/2021	**PGD**	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16/9/2021	4/10/2021	1/10/2021	1/10/2021	**LPB**	Niêm yết thêm
23/9/2021	4/10/2021	1/10/2021	1/10/2021	**SBT**	Niêm yết thêm
24/9/2021	4/10/2021	1/10/2021	1/10/2021	**ADG**	Niêm yết thêm
28/9/2021	4/10/2021	1/10/2021	1/10/2021	**VCR**	Niêm yết thêm
16/7/2021	5/10/2021	26/7/2021	23/7/2021	**DHC**	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16/7/2021	5/10/2021	26/7/2021	23/7/2021	**DHC**	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20/7/2021	5/10/2021	1/10/2021	1/10/2021	**MVN**	Niêm yết thêm
15/9/2021	5/10/2021	1/9/2021	31/8/2021	**HAV**	Đại hội Đồng Cổ đông
10/9/2021	5/10/2021	20/9/2021	17/9/2021	**DRI**	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/9/2021	5/10/2021	24/9/2021	23/9/2021	**TMP**	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23/9/2021	5/10/2021	1/10/2021	1/10/2021	**SHB**	Tạm dừng Niêm yết
16/6/2021	6/10/2021	29/6/2021	28/6/2021	**GAS**	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17/8/2021	6/10/2021	24/8/2021	23/8/2021	**SHS**	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25/8/2021	6/10/2021	9/9/2021	8/9/2021	**APG**	Đại hội Cổ đông Bất thường
6/9/2021	6/10/2021	15/9/2021	14/9/2021	**VGV**	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21/9/2021	6/10/2021	7/10/2021	6/10/2021	**TV4**	Phát hành cổ phiếu
28/9/2021	6/10/2021	1/10/2021	1/10/2021	**TTA**	Niêm yết thêm
21/9/2021	7/10/2021	8/10/2021	7/10/2021	**MSB**	Phát hành cổ phiếu
18/9/2021	7/10/2021	8/10/2021	7/10/2021	**GKM**	Phát hành cổ phiếu
30/9/2021	7/10/2021	1/10/2021	1/10/2021	**CII**	Niêm yết thêm
2/11/2020	8/10/2021	1/10/2021	1/10/2021	**IMP**	Niêm yết thêm
16/8/2021	8/10/2021	8/9/2021	7/9/2021	**DNC**	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23/8/2021	8/10/2021	6/9/2021	1/9/2021	**GH3**	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/9/2021	8/10/2021	15/9/2021	14/9/2021	**PVI**	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15/9/2021	8/10/2021	24/9/2021	23/9/2021	**TMS**	Trả cổ tức bằng tiền mặt

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiển
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

TRỤ SỞ:
Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

CHI NHÁNH TP.HCM
Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG
Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh Trung, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn